

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ II NĂM 2023**

(Số liệu tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2023 đến ngày 14 tháng 6 năm 2023)

(Kèm theo Báo cáo số 204 /BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	07
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	744
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	38.481
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	14.560
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	18
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	02
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	02

10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	20
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	02
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i>)	Triệu đồng	617,42
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	248,35
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	57
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	01
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i>)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	43
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1.730
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1.339
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ	

		tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	17
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	07
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	<i>Người</i>	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	<i>Người</i>	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	03
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	04
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	

	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan Thanh tra	Vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan Thanh tra	Người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	01
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	01
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	01

	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài các hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (<i>thuộc phạm vi quản lý</i>) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	01
59	Số đối tượng tham nhũng (<i>thuộc phạm vi quản lý</i>) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	04
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	01

68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp), trong đó:	Người	01
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	01
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	02
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	01
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	32
74	Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	32
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	32
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	

	PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (<i>quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN</i>) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	15
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (<i>quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN</i>) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (<i>quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN</i>) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ án tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i>)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i>)	Triệu đồng	

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG QUÝ I NĂM 2023**(Số liệu tính từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2023)***(Kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày ... tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan đang thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
01	Vụ việc Công chứng viên Huỳnh Thị Mai Xuân nhận tiền của người yêu cầu công chứng	Phòng Công chứng số 2, Sở Tư pháp	Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh	- Công chứng viên Huỳnh Thị Mai Xuân đã ký công chứng các Hợp đồng và nhận của bà Phạm Thị Duyên số tiền “<i>cảm ơn</i>” là 32.000.000 đồng. Hành vi này là vi phạm quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 7 Luật Công chứng năm 2014 và vi phạm quy định khoản 2 Điều 9 Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng ban hành kèm theo Thông tư số 11/2012/TT-BTP ngày 30-10-2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Ngày 08 tháng 02 năm 2023, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-STP về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Trưởng Phòng Công chứng số 2, trực thuộc Sở Tư pháp đối với bà Huỳnh Thị Mai Xuân; đồng thời, ngày 07 tháng 4 năm 2023, Trưởng Phòng Công chứng số 2 ban hành Quyết định số 03/QĐ-PCCS2 về việc tạm đình chỉ công tác đối với bà Huỳnh Thị Mai Xuân, Viên chức Phòng Công chứng số 2. - Đảng ủy Sở Tư pháp đã chỉ đạo thành lập Đoàn kiểm tra kiểm tra dấu hiệu vi phạm pháp luật đối với đồng chí Huỳnh Thị Mai Xuân, đảng viên Chi bộ 2 trực thuộc Đảng ủy Sở Tư pháp và đang trong quá trình xem xét xử lý theo đúng quy trình, quy định của Đảng.

				- Hành vi có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực của bà Huỳnh Thị Mai Xuân đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh thụ lý, giải quyết.
2	Vụ án “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”	Xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum	Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh	Vụ án xảy ra khi thực hiện dự án Chính trang đô thị tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai tại xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum. Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh đã khởi tố vụ án, khởi tố 03 bị can (Nguyễn Thành Nghĩa, Phó giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Kon Tum; Lê Hữu Nhân, nhân viên hợp đồng tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Kon Tum và Phạm Phước, Phó bí thư Đảng ủy xã Đoàn Kết, nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum) về tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”. Hiện vụ án đang được điều tra theo quy định.
3	Vụ việc có dấu hiệu vi phạm về lĩnh vực đất đai trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	Công an huyện Kon Plông	Qua thanh tra công tác tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lô số 89, đường số 7, thôn 1 xã Đăk Long, huyện Kon Plông và lô đất số 139, đường số 6, thôn 1, xã Đăk Long, huyện Kon Plông; Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông đã có Văn bản số 684/UBND-TTr ngày 22/5/2023 chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm về quản lý đất đai sang Công an huyện Kon Plông để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG
(Số liệu tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2023 đến ngày 14 tháng 6 năm 2023)
(Kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày ... tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
<i>MS</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
	Không						